

Phụ lục II**Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.012501.H01)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU****1.MỤC ĐÍCH****2.PHẠM VI****3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN****4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT****5.NỘI DUNG QUY TRÌNH****6.BIỂU MẪU****7.HỒ SƠ CẦN LƯU**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các cá nhân trong nước có nhu cầu xin Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BDKH: Khoáng sản, Nước và Biển đổi khí hậu.
- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị Quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Công văn số 815/VPUBND-KTTH ngày 30/07/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/ NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	Đơn đề nghị trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu số 51 Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: Sau thời hạn 08 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ và có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại TTPVHCC. Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/hoac https://dichvucong.gov.vn (nếu có).			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ:			
	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (theo 5.3) từ Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên	03 ngày làm việc	
Bước 2	Xử lý hồ sơ:			
	Cán bộ phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng phân công cán bộ thẩm định	Chuyên viên	0,5 ngày	
	Hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ: Thẩm định hồ sơ theo quy định	Chuyên viên	0,5 ngày	
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ:			
	- STNMT tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, in phiếu trình, dự thảo Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ) → trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên	1,0 ngày	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ và phiếu trình: - Nếu đồng ý: Ký phiếu trình và ký nháy giấy phép trình Lãnh đạo Sở xem xét - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cán bộ thụ lý, nêu rõ lý do	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 55, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	TTPVHCC		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 51	Đơn đề nghị trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu số 51 Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.
2	Mẫu 55	Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 55, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Phòng lưu trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/TRẢ LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC
DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: (1)

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Định danh cá nhân):

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân):

1.3. Địa chỉ (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú):

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (Giấy phép số, cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề ..., thời hạn của giấy phép...).

2. Lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép: (2)

3. Cam kết của chủ giấy phép: (Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét cấp lại/trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho (tên chủ giấy phép)

... ngày... tháng... năm

Chủ giấy phép

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn viết đơn:

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép (kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm (trường hợp cơ quan cấp phép là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);**Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;**Căn cứ (1);**Xét Đơn đề nghị trả lại Giấy phép... số:.....ngày.... tháng....năm do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép);**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Chấp thuận đề nghị của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) trả lại Giấy phép số ngày ... tháng ... năm ... do (tên của cơ quan cấp phép cấp phép) đối với (tên công trình) với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do trả lại giấy phép: (2)

2. Giấy phép số ngày ... tháng ... năm ... hết hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và mọi quyền lợi của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) liên quan đến Giấy phép nêu trên đều chấm dứt.

Điều 2. Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép):(3)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của Quyết định này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày**Nơi nhận:**

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;
- Cục thuế tỉnh/thành phố.....;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan thẩm định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

- (1) Ghi các căn cứ khác liên quan (nếu có).
- (2) Trình bày rõ lý do trả lại giấy phép.
- (3) Các yêu cầu cụ thể việc trả lại giấy phép do cơ quan cấp phép quy định

2. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012504.H01)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BĐKH: Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.
- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công

- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Văn bản đề nghị cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Sơ đồ, bản vẽ công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác có liên quan của dự án (nếu có).	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ và có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại TTPVHCC. Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (nếu có).			
5.7	Lệ phí: Không.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ:			
	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (theo 5.3) từ Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên	01 ngày	Thời gian giải quyết là ngày, cập nhật các thời gian cho phù hợp
Bước 2	Xử lý hồ sơ:			
	Cán bộ phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng phân công cán bộ thẩm định	Chuyên viên	0,5 ngày	

	Hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ: Thông báo thời gian kiểm tra thực tế hiện trường trên cổng thông tin điện tử của Sở TNMT	Chuyên viên	0,5 ngày	
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ:			
	- STNMT phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, phường, thị trấn nơi đặt vị trí công trình và đơn vị liên quan kiểm tra thực tế hiện trường. - STNMT tổ chức hội đồng thẩm định và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, in phiếu trình, dự thảo văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân → trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên	20 ngày	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ và phiếu trình: - Nếu đồng ý: Ký phiếu trình và ký nháy văn bản trình Lãnh đạo Sở xem xét - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cán bộ thụ lý, nêu rõ lý do	Lãnh đạo phòng	04 ngày	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Sở	04 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	TTPVHCC		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Không	

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Phòng lưu trữ

3. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503.H01)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BĐKH: Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.

- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính			
	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải nộp báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất bao gồm (nội dung mô tả kết quả vận hành thử nghiệm; đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về lượng nước, chất lượng nước bổ sung nhân tạo).	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ và có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại TTPVHCC. Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (nếu có).			
5.7	Lệ phí: Không.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ:			
	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (theo 5.3) từ Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên	01 ngày	
Bước 2	Xử lý hồ sơ:			
	Cán bộ phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng phân công cán bộ thẩm định	Chuyên viên	0,5 ngày	

	Hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ: Thẩm định theo quy định.	Chuyên viên	0,5 ngày	
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ:			
	- STNMT phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, phường, thị trấn nơi đặt vị trí công trình và đơn vị liên quan kiểm tra thực tế hiện trường. - STNMT tổ chức hội đồng thẩm định và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, in phiếu trình, dự thảo văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân → trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên	20 ngày	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ và phiếu trình: - Nếu đồng ý: Ký phiếu trình và ký nháy văn bản trình Lãnh đạo Sở xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cán bộ thụ lý, nêu rõ lý do.	Lãnh đạo phòng	04 ngày	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	Lãnh đạo Sở	04 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	TTPVHCC		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Không	

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Phòng lưu trữ

4. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004122.000.00.00.H01)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Ngày BH	/...../2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu xin Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BDKH: Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.
- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Công văn số 815/VPUBND-KTTH ngày 30/07/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/ NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	- Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau: <i>5.2.1. Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:</i> Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất; <i>5.2.2. Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:</i>

	Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên;			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
5.3.1	Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất theo Mẫu 49, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	x		
5.3.2	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo Mẫu 52, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ			
5.5	Thời hạn giải quyết: 24 ngày trong đó: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, TTPVHCC có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế</i> không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại TTPVHCC. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (nếu có).			
5.7	Phí thẩm định: - Mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: 1.400.000 đồng/hồ sơ. - Trường hợp thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại giấy phép (trừ trường hợp khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan thu phí): Mức thu phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí tại điểm a khoản này.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định (theo 5.2 và 5.3) tại TTPVHCC	Cán bộ tại TTPVHCC	03 ngày	
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, TTPVHCC trả lại hồ sơ			Thông báo rõ lý do cho TCCN đề nghị cấp phép.
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.			
Bước 2	Phân công cán bộ thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo phòng KSN&BĐKH	0,5 ngày	
Bước 3	Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.	Chuyên viên phòng KSN&BĐKH	15 ngày	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:	Lãnh đạo phòng KSN&BĐKH	02 ngày	
	+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt giấy phép.			
	+ Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho TCCN			Thông báo trả hồ sơ
	+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho TCCN			Thông báo bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hoặc không duyệt giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Giám đốc Sở TNMT	03 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	Văn thư STNMT	0,5 ngày	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 49	Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất theo <i>Mẫu 49, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</i>
2	Mẫu 52	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo <i>Mẫu 52, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</i>
3	Mẫu 53	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo <i>Mẫu 53, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</i>

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Bộ phận lưu trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: (1)

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân *(đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Định danh cá nhân):*

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định *(đối với tổ chức)/số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân):*

1.3. Địa chỉ *(đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú):*

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:

2. Nội dung đề nghị cấp phép:

2.1. Quy mô hành nghề: (2)

2.2. Thời gian hành nghề: (3)

3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:

..... (4)

4. Cam kết của chủ giấy phép:

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* có đủ năng lực chuyên môn để hành nghề khoan nước dưới đất theo quy mô đề nghị cấp phép nêu trên.

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* cam kết các nội dung, thông tin ghi trong Đơn, các tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét và cấp giấy phép hành nghề cho *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)*.

... ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn viết đơn:

- (1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).
- (2) Ghi rõ quy mô đề nghị cấp phép hành nghề là: nhỏ, vừa, lớn.
- (3) Ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 10 năm.
- (4) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo Đơn.

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Căn cước công dân/số định danh cá nhân:
5. Địa chỉ nơi cư trú:
6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo:
7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:
8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất:
9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:
 - Công trình có lưu lượng dưới 200 m³/ngày: (số công trình);
 - Công trình có lưu lượng từ 200 m³/ngày đến 3.000 m³/ngày: (số công trình);
 - Công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày trở lên: (số công trình).
10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

STT	Thông tin về công trình đã thực hiện				Thời gian thực hiện (2)	Chủ công trình (3)
	Tên công trình	Vị trí (xã, huyện, tỉnh)	Lưu lượng, m ³ /ngày đêm	Vai trò trong việc thực hiện (1)		
1						
2						
...						

(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật.

..... ngày.... tháng..... năm...

**Xác nhận của tổ chức, cá nhân
(đề nghị cấp phép)**

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công...

(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.

(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm (trường hợp cơ quan cấp phép là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày tháng năm và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề:
2. Thời hạn hành nghề:

Điều 2. Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Các yêu cầu khác.....(1)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày.....Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước
(*trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp*);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...
(*trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp*);
-
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan thẩm định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Các yêu cầu về: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định; quy định bảo vệ nước dưới đất; yêu cầu đối với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan và các yêu cầu khác (nếu có).

5. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (2.001738.000.00.00.H01)

SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Ngày BH	//2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ của Sở Tài nguyên và Môi trường

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu xin gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BĐKH: Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.
- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Công văn số 815/VPUBND-KTTH ngày 30/07/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/ NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	- Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau: 5.2.1. <i>Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:</i> - Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. - Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất; 5.2.2. <i>Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:</i> - Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò,

	thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên;		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất theo <i>Mẫu 50, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</i>	x	
5.3.2	Trường hợp gia hạn mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và đề nghị điều chỉnh còn phải nộp: + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật. + Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo Mẫu 52 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ		
5.5	Thời hạn giải quyết: 17 ngày trong đó: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, TTPVHCC có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại TTPVHCC. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).		
5.7	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất (sau khi có kết quả thẩm định mới xác định mức phí cần phải thanh toán). Mức thu: - Mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: 1.400.000		

	đồng/hồ sơ. - Trường hợp thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại giấy phép (trừ trường hợp khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan thu phí): Mức thu phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí tại điểm a khoản này.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định (theo 5.2 và 5.3) tại TTPVHCC	Cán bộ tại TTPVHCC	03 ngày làm việc	
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, TTPVHCC trả lại hồ sơ			Thông báo rõ lý do cho TCCN đề nghị cấp phép.
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.			
Bước 2	Phân công cán bộ thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo phòng KSN&BĐKH	0,5 ngày	
Bước 3	Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.	Chuyên viên phòng KSN&BĐKH	09 ngày	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ:	Lãnh đạo phòng KSN&BĐKH	02 ngày	
	+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt giấy phép.			
	+ Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho TCCN			Thông báo trả hồ sơ
	+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho TCCN			Thông báo bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ
Bước	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hoặc	Giám đốc Sở	03 ngày	

5	không duyệt gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	TNMT		
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	Văn thư STNMT	0,5 ngày	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 50	Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất theo <i>Mẫu 50, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</i>
2	Mẫu 52	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn tương hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo <i>Mẫu 52, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</i> .
3	Mẫu 54	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo <i>Mẫu 54, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</i> .

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Bộ phận lưu trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: (1)

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Định danh cá nhân*):

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (*đối với tổ chức*)/số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (*đối với cá nhân*):

1.3. Địa chỉ (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú*):

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (*Giấy phép số..., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...*).

2. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép:..... (2)

3. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:

4. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:

- Thời hạn đề nghị gia hạn: (*ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 05 năm*).

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: (*ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh*).

5. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:..... (3)

6. Cam kết của chủ giấy phép:

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép*) có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật để hành nghề khoan nước dưới đất quy mô

.....
 Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo những nội dung nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm ...
Tổ chức/cá nhân đề nghị
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn viết đơn:

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Chủ giấy phép tự đánh giá về tình hình thực hiện quy định của giấy phép trong quá trình hành nghề như: tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan, bảo vệ nguồn nước dưới đất, về thực hiện chế độ báo cáo, các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện; về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan...

(3) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ.

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Căn cước công dân/số định danh cá nhân:
5. Địa chỉ nơi cư trú:
6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo:
7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:
8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất:
9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:
 - Công trình có lưu lượng dưới 200 m³/ngày: (số công trình);
 - Công trình có lưu lượng từ 200 m³/ngày đến 3.000 m³/ngày: (số công trình);
 - Công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày trở lên: (số công trình).
10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

STT	Thông tin về công trình đã thực hiện				Thời gian thực hiện (2)	Chủ công trình (3)
	Tên công trình	Vị trí (xã, huyện, tỉnh)	Lưu lượng, m ³ /ngày đêm	Vai trò trong việc thực hiện (1)		
1						
2						
...						

(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật.

Xác nhận của tổ chức, cá nhân
(đề nghị cấp phép)

..... ngày..... tháng..... năm...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công...

(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.

(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần)****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm (trường hợp cơ quan cấp phép là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);**Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng.... nămcủa Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;**Căn cứ**Xét đơn đề nghị (gia hạn/điều chỉnh nội dung/cấp lại) giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị) ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ kèm theo;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề:

2. Thời hạn hành nghề:

Điều 2. Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân hành nghề):

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc

gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các yêu cầu khác.....(1)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... và thay thế Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất số ngày ... tháng ... năm ... do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp. Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước
(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...
(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);
-
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan thẩm định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Các yêu cầu về: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định; quy định bảo vệ nước dưới đất; yêu cầu đối với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan và các yêu cầu khác (nếu có).

6. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (1.004253.000.00.00.H01)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Ngày BH	//2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo phòng Phòng Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu xin cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- KSN&BDKH: Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu.
- STNMT: Sở Tài nguyên và Môi trường
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. - Công văn số 815/VPUBND-KTTH ngày 30/07/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/ NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.		
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	5.2.1. Giấy phép bị mất, bị rách nát, hư hỏng; 5.2.2. Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép. 5.2.3. Trường hợp cấp lại do chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách thì bên nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép. 5.2.4. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;	x	
	5.3.2. Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức);		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ		

5.5	Thời hạn giải quyết: 08 ngày trong đó: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).			
5.7	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất (sau khi có kết quả thẩm định mới xác định mức phí cần phải thanh toán). Mức thu: - Mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: 1.400.000 đồng/hồ sơ. - Trường hợp thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại giấy phép (trừ trường hợp khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan thu phí): Mức thu phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức phí tại điểm a khoản này.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định (theo 5.2 và 5.3) tại TTPVHCC	Cán bộ tại TTPVHCC	03 ngày	
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, TTPVHCC trả lại hồ sơ			Thông báo rõ lý do cho TCCN đề nghị cấp phép.
	Trường hợp hồ sơ hợp lệ, TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.			
Bước 2	Phân công cán bộ thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng KSN&BĐKH	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định và trình lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Chuyên viên phòng KSN&BĐKH	02 ngày	
Bước 4	Trình Giám đốc Sở xem xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước	Lãnh đạo phòng	01 ngày	

	dưới đất quy mô vừa và nhỏ:	KSN&BĐKH		
	+ Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Sở cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.			
	+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.			Thông báo bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét ký hoặc không duyệt cấp lại giấy phép giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Giám đốc STNMT	01 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	Văn thư STNMT	0,5 ngày	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 51	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP
2	Mẫu 54	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh/cấp lại) theo Mẫu 54 Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Bộ phận lưu trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/TRẢ LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: (1)

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Định danh cá nhân*):

1.2. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi cấp, ngày cấp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (*đối với tổ chức*)/số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân (*đối với cá nhân*):

1.3. Địa chỉ (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú*):

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (*Giấy phép số, cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...*).

2. Lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép:

..... (2)

3. Cam kết của chủ giấy phép:

(*Chủ giấy phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét cấp lại/trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho (*tên chủ giấy phép*).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ giấy phép

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

Hướng dẫn viết đơn:

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép (kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần)****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm (trường hợp cơ quan cấp phép là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);**Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng.... nămcủa Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;**Căn cứ**Xét đơn đề nghị (gia hạn/điều chỉnh nội dung/cấp lại) giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị) ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ kèm theo;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề:

2. Thời hạn hành nghề:

Điều 2. Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân hành nghề):

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các yêu cầu khác.....(1)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... và thay thế Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất số ngày ... tháng ... năm ... do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp. Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước
(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp);
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...
(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);
-
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan thẩm định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Các yêu cầu về: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định; quy định bảo vệ nước dưới đất; yêu cầu đối với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan và các yêu cầu khác (nếu có).